



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH SỞ CẢNH SÁT NEW ORLEANS

CHƯƠNG: 41.13

TIÊU ĐỀ: CHÍNH SÁCH KHÔNG THÀNH KIẾN

NGÀY HIỆU LỰC: 07/10/2016

ĐÃ SỬA ĐỔI:

MỤC ĐÍCH

Mục đích của Chương này là để đảm bảo rằng các thành viên của Sở Cảnh sát New Orleans thực hiện nghĩa vụ của họ để phục vụ cộng đồng một cách không thành kiến.

TUYÊN BỐ CỦA CẢNH SÁT

1. NOPD cố gắng cung cấp các dịch vụ cảnh sát công bằng, tôn trọng và không thành kiến theo cách giúp thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng trên diện rộng và củng cố niềm tin vào Sở. Đặc điểm về chủng tộc, màu da, dân tộc, quốc gia xuất xứ, tôn giáo, giới tính, bản dạng giới, khuynh hướng tình dục, tình trạng kinh tế, tuổi tác, nhóm văn hóa, tình trạng khuyết tật, tình trạng gia cư thực tế hoặc mang tính cảm nhận hoặc mối liên kết với bất kỳ nhóm định danh tương tự nào khác không được là nhân tố thúc đẩy bất kỳ mức độ nào trong bất kỳ quyết định thực thi pháp luật nào, bao gồm quyết định không thực hiện hành động, hoặc trong việc lựa chọn hoặc từ chối các chiến thuật và chiến lược cụ thể.
2. Việc thực hiện chính sách thành kiến sẽ bị nghiêm cấm. Việc thực hiện chính sách thành kiến làm suy giảm lòng tin của công chúng đối với Sở và gây bất lợi cho việc thực thi pháp luật hiệu quả vì nó nuôi dưỡng sự mất lòng tin trong cộng đồng và làm suy yếu khả năng thực thi luật của Sở.

CÁC ĐỊNH NGHĨA:

Các định nghĩa liên quan đến Chương này bao gồm:

Chính sách thành kiến—Việc căn cứ một cách không thích hợp, ở bất kỳ mức độ nào vào các đặc điểm, dù là thực tế hay cảm nhận, chẳng hạn như chủng tộc, màu da, dân tộc, quốc gia xuất xứ, tổ tiên, tín ngưỡng, tôn giáo, giới tính, bản dạng giới, khuynh hướng tình dục, tình trạng kinh tế, tuổi tác, nhóm văn hóa, tình trạng khuyết tật, tình trạng gia cư, hoặc mối liên kết với bất kỳ nhóm định danh tương tự nào khác để làm nhân tố trong việc quyết định có thực hiện hành động thực thi pháp luật hoặc có cung cấp mọi hình thức hoặc loại hình dịch vụ hay không. Việc căn cứ không thích hợp bao gồm việc lựa chọn một cá nhân để tiếp xúc thực thi pháp luật hoặc hành động của cảnh sát, bao gồm việc dừng, sử dụng vũ lực, tạm giữ, khám xét, ban hành lệnh, hoặc bắt giữ, dựa trên bất kỳ đặc điểm nào được liệt kê ở trên cũng như việc thực thi hoặc không thực thi có chọn lọc pháp luật, tức là chính sách phân biệt đối xử hoặc “lập hồ sơ”.

Việc căn cứ không thích hợp vào các đặc điểm được liệt kê **không** bao gồm việc sử dụng chủng tộc, dân tộc hoặc bất kỳ trạng thái nào khác làm một phần của mô tả đáng tin cậy và dành riêng cho từng cá nhân cho mục đích định danh.

Dừng/Dừng Terry—Việc tạm giữ đối tượng trong thời gian ngắn và xâm phạm tối thiểu, bao gồm cả những người ngồi trên xe, trong đó một người có lý trí ở vị trí của đối tượng sẽ không cảm thấy được tự do rời đi, như được định nghĩa trong *Terry v. Ohio*, 392 U.S. 1. Để biện minh cho việc dừng, viên chức phải có nghi ngờ hợp lý. Theo Chương này, các thuật ngữ “dừng” và “dừng Terry” được sử dụng thay thế cho nhau và sẽ bao gồm việc tạm giữ, dừng để điều tra, bắt giữ và phỏng vấn tại hiện trường. Việc dừng phải dựa trên những gì viên chức đã biết trước khi dừng. Thông tin có được trong quá trình dừng có thể dẫn đến có thêm nghi ngờ hợp lý hoặc nguyên do hợp lý rằng tội phạm đã xảy ra, nhưng nó không thể biện minh cho việc dừng ban đầu.

Giới tính—Đề cập đến thái độ, cảm xúc và hành vi mà một nền văn hóa nhất định liên hệ với giới tính sinh học của một người. Những hành vi được xem là không phù hợp với các mối liên hệ văn hóa này có thể bị coi là không phù hợp với giới tính.

Kiểm tra vũ khí/kiểm tra tay—Việc kiểm tra bên ngoài lớp quần áo ngoài của một cá nhân. Việc này được giới hạn ở những hành động cần thiết để phát hiện vũ khí và phải dựa trên nghi ngờ hợp lý, có thể nói rõ ra rằng người đó có vũ khí và nguy hiểm. Theo "nguyên tắc cảm nhận đơn giản", cảnh sát có thể thu giữ hàng phi pháp được phát hiện trong quá trình kiểm tra tay, nhưng chỉ khi hàng phi pháp được nhận diện một cách rõ ràng ngay lập tức. Viên chức không được thao tác với các đồ vật được phát hiện dưới lớp quần áo để xác định xem chúng có phải là hàng phi pháp hay không.

Nghi ngờ hợp lý—Dữ kiện cụ thể, khách quan, có thể nói rõ ra, trong tổng thể các tình huống, được kết hợp với các suy luận duy lý, tạo ra nghi ngờ có cơ sở rằng có khả năng đáng kể rằng một đối tượng đã tham gia, đang tham gia hoặc sắp tham gia vào hành vi phạm tội.

Nguyên do hợp lý—Các dữ kiện và hoàn cảnh mà viên chức biết vào thời điểm đó mà sẽ có thể biện minh cho một người có lý trí trong việc tin rằng nghi phạm đã hoặc đang thực hiện hành vi phạm tội.

Thành kiến ngầm—Thành kiến xuất phát từ một định kiến, liên hệ, cảm giác, nhận thức hoặc thái độ vô thức. Không giống như thành kiến rõ ràng, thành kiến ngầm có thể tồn tại mà một người không nhận thức được và có thể mâu thuẫn với niềm tin đã nêu của người đó.

Thành kiến rõ ràng—Thành kiến phản ánh niềm tin hoặc thái độ có ý thức của một người. Ngược lại với thành kiến ngầm, thành kiến rõ ràng là thành kiến mà một người đang hoặc có thể nhận thức được.

VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH THÀNH KIẾN BỊ NGHIÊM CẤM

3. Việc thực hiện chính sách thành kiến sẽ bị nghiêm cấm. Các quyết định điều tra và thực thi pháp luật phải dựa trên hành vi có thể quan sát được hoặc thông tin cụ thể và đáng tin cậy.
4. Những nhân viên tham gia, phớt lờ hoặc dung túng việc thực hiện chính sách thành kiến sẽ phải chịu kỷ luật, lên đến và bao gồm cả việc chấm dứt hợp đồng.
 - (a) Sẽ không phải là vi phạm chính sách này nếu một viên chức xem xét các yếu tố như chủng tộc, màu da, dân tộc, quốc gia xuất xứ, tôn giáo, giới tính, bản dạng giới, khuynh hướng tình dục, tình trạng kinh tế, tuổi tác, nhóm văn hóa, tình trạng khuyết tật, tình trạng gia cư thực tế hoặc mang tính cảm nhận, hoặc mối liên kết với bất kỳ nhóm định danh tương tự nào khác trong sự kết hợp với các nhân tố hợp pháp khác (như cân nặng, tuổi, chiều cao, trang phục, v.v.) để tham chiếu đến việc mô tả của một nghi phạm, nhân chứng, cá nhân có liên quan hoặc thủ phạm cụ thể mà viên chức đang khám xét lúc đó.

- (b) Viên chức chỉ có thể xem xét các nhân tố như chủng tộc, màu da, dân tộc, quốc gia xuất xứ, tôn giáo, giới tính, bản dạng giới, khuynh hướng tình dục, tình trạng kinh tế, tuổi tác, nhóm văn hóa, tình trạng khuyết tật, tình trạng gia cư thực tế hoặc mang tính cảm nhận, hoặc mối liên kết với bất kỳ nhóm định danh tương tự nào khác nếu nó cấu thành một phần của mô tả mang tính:
- i. cụ thể;
 - ii. từ một nguồn đáng tin cậy;
 - iii. ràng buộc với một vụ việc hoặc sự kiện cụ thể; và
 - iv. ràng buộc với nơi ở đã biết hoặc bị nghi ngờ của cá nhân hoặc khung thời gian của hoạt động tội phạm.
5. Viên chức không bao giờ được chỉ dựa vào những mô tả khái quát về chủng tộc, màu da, dân tộc, quốc gia xuất xứ, tôn giáo, giới tính, bản dạng giới, khuynh hướng tình dục, tình trạng kinh tế, tuổi tác, nhóm văn hóa, tình trạng khuyết tật, tình trạng gia cư thực tế hoặc mang tính cảm nhận, hoặc mối liên kết với bất kỳ nhóm định danh tương tự nào khác, ngay cả khi các nhân tố đó nhằm đại diện cho việc mô tả nghi phạm. Các nhân tố đó chỉ có thể được xem xét trong sự kết hợp với các nhân tố hợp pháp khác để tạo thành một mô tả cụ thể, đáng tin cậy đáp ứng các tiêu chí trên.
6. Viên chức không được ghi lại khuynh hướng tình dục hoặc bản dạng giới thực tế hoặc mang tính cảm nhận của một cá nhân trong các báo cáo bằng văn bản. Khi cung cấp mô tả về các cá nhân nhằm mục đích nhận dạng, các viên chức không được đưa vào thông tin về khuynh hướng tình dục hoặc bản dạng giới thực tế hoặc mang tính cảm nhận của cá nhân. Ví dụ: viên chức không được mô tả một người là “một người đồng tính nam”, “một người đồng tính nữ” hoặc “một phụ nữ chuyển giới” hoặc sử dụng các thuật ngữ tương tự để mô tả một người là nam, đàn ông, nữ, đàn bà, hoặc giới tính không phù hợp. Viên chức được phép đề cập đến khuynh hướng tình dục hoặc bản dạng giới thực tế hoặc mang tính cảm nhận của một cá nhân trong các phần tường thuật của báo cáo bằng văn bản khi thông tin đó có liên quan hợp lý đến tội phạm hoặc vụ việc mà báo cáo được viết, hoặc khi cần phản ánh chính xác lời khai của nhân chứng, nạn nhân hoặc người được phỏng vấn về tội phạm hoặc vụ việc.
7. Luật không được thi hành hoặc không thi hành một cách có chọn lọc, dựa trên bất kỳ mức độ nào về chủng tộc, màu da, dân tộc, quốc gia xuất xứ, tôn giáo, giới tính, bản dạng giới, khuynh hướng tình dục, tình trạng kinh tế, tuổi tác, nhóm văn hóa, tình trạng khuyết tật, tình trạng gia cư thực tế hoặc mang tính cảm nhận, hoặc mối liên kết với bất kỳ nhóm định danh tương tự nào khác.
8. Viên chức bị cấm lựa chọn hoặc từ chối các chiến thuật, chiến lược hoặc địa điểm thực thi chính sách cụ thể dựa trên bất kỳ mức độ nào về chủng tộc, màu da, dân tộc, quốc gia xuất xứ, tôn giáo, giới tính, bản dạng giới, khuynh hướng tình dục, tình trạng kinh tế, tuổi tác, nhóm văn hóa, tình trạng khuyết tật, tình trạng gia cư thực tế hoặc mang tính cảm nhận, hoặc mối liên kết với bất kỳ nhóm định danh tương tự nào khác.

TRÁNH NHẬN THỨC THÀNH KIẾN

9. Trong nỗ lực ngăn chặn nhận thức thành kiến, viên chức phải sử dụng các biện pháp sau đây bất cứ khi nào hợp lý có thể khi tiến hành các cuộc tiếp xúc đồng thuận, tạm giữ điều tra, dừng giao thông, bắt giữ, khám xét và tịch thu tài sản:
- (a) Cần chuyên nghiệp và lịch sự.
 - (b) Tự giới thiệu bản thân và giải thích cho đối tượng lý do tiếp xúc sớm nhất có thể, trừ khi việc cung cấp thông tin này sẽ ảnh hưởng đến việc điều tra hoặc sự an toàn của các viên

chức hoặc những người khác. Trong trường hợp dừng xe thông thường, thông tin này sẽ được cung cấp trước khi yêu cầu giấy phép lái xe, đăng ký xe, và bằng chứng bảo hiểm hoặc giấy tờ định danh khác.

- (c) Đảm bảo rằng thời gian tạm giữ không lâu quá mức cần thiết một cách hợp lý để thực hiện hành động thích hợp đối với hành vi phạm tội đã biết hoặc nghi ngờ, cũng như bất kỳ hành vi phạm tội nào được phát hiện một cách hợp pháp trong quá trình điều tra.
- (d) Đảm bảo rằng mục đích của việc trì hoãn hợp lý được giải thích cho cá nhân tiếp xúc.
- (e) Trả lời bất kỳ câu hỏi nào mà cá nhân tiếp xúc có thể có, bao gồm cả việc giải thích các lựa chọn để thực hiện việc phạt giao thông, nếu có liên quan.
- (f) Cung cấp tên và số hiệu khi được yêu cầu, bằng lời nói, bằng văn bản hoặc trên danh thiếp.
- (g) Nếu không còn nghi ngờ hợp lý đối với việc dừng xe hoặc việc dừng xe được thực hiện do nhầm lẫn, hãy giải thích lý do tại sao có lỗi đó và xin lỗi vì bất kỳ sự bất tiện nào.

DỪNG VÀ KHÁM XÉT

- 10. Viên chức tạm giữ bất kỳ cá nhân nào phải chuẩn bị sẵn sàng để trình bày rõ ràng và ghi chép đầy đủ nghi ngờ hợp lý để biện minh cho bất kỳ hành động tạm giữ nào không phụ thuộc vào chủng tộc, màu da, dân tộc, quốc gia xuất xứ, tôn giáo, giới tính, bản dạng giới, khuynh hướng tình dục, tình trạng kinh tế, tuổi tác, nhóm văn hóa, tình trạng khuyết tật, tình trạng gia cư thực tế hoặc mang tính cảm nhận, hoặc hoặc mối liên kết với bất kỳ nhóm định danh tương tự nào khác.
- 11. Trong mọi trường hợp, viên chức không được kiểm tra tay hoặc khám xét bất kỳ người nào chỉ với mục đích xác định giới tính sinh học của người đó hoặc để xem hoặc chạm vào bộ phận sinh dục của người đó. Viên chức không bao giờ được từ chối khám xét một người nào đó dựa trên bản dạng giới hoặc khuynh hướng tình dục thực tế hoặc mang tính cảm nhận của người đó. (Xem Chương 41.13.1, “Tương tác với Người LGBTQ.”)
- 12. Viên chức phải tuân thủ các hướng dẫn của **Chương 1.2.4, Khám xét và Bắt giữ**. Khi luật pháp yêu cầu khám xét đồng giới, viên chức phải tôn trọng bản dạng giới mà cá nhân được khám xét thể hiện.

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN

- 13. Mọi thành viên của Sở này phải thực hiện nhiệm vụ của mình một cách công bằng và khách quan và có trách nhiệm báo cáo kịp thời mọi trường hợp thực hiện chính sách thành kiến đã biết cho giám sát viên trước khi kết thúc ca làm việc mà qua đó họ biết về vụ việc.
- 14. Trừ khi là một phần của mô tả cụ thể và đáng tin cậy về danh tính của một cá nhân, việc liên kết cá nhân đó với một sự kiện hoặc địa điểm, chủng tộc, màu da, dân tộc, quốc gia xuất xứ, tôn giáo, giới tính, bản dạng giới, xu hướng tình dục, tình trạng kinh tế, tuổi tác, nhóm văn hóa, tình trạng khuyết tật, tình trạng gia cư thực tế hoặc mang tính cảm nhận của một cá nhân hoặc bất kỳ sự kết hợp nào của chúng không được là nhân tố để xác định nghi ngờ hợp lý cho việc dừng, nguyên do hợp lý cho việc bắt giữ, hoặc các nỗ lực tịch biên và thu giữ tài sản.
- 15. Nếu một hành vi vi phạm pháp luật đã xảy ra, và cá nhân đó không bị bắt và buộc tội, viên chức phải hoàn thành lệnh mời, giấy triệu tập, hoặc Thẻ Phỏng vấn tại Hiện trường (FIC) theo yêu cầu nhanh nhất có thể và cho phép cá nhân đó tiếp tục mà không bị trì hoãn không cần thiết.

(a) Thông tin liên quan đến giới tính, chủng tộc và tuổi tác của cá nhân phải được nhập vào tất cả các mẫu. Nếu thông tin này có thể được lấy từ giấy tờ của cá nhân đó, không được yêu cầu họ cung cấp thông tin đó. Nếu thông tin này có thể có được từ về bề ngoài của cá nhân, nó sẽ được nhập mà không cần yêu cầu cá nhân đó cung cấp.

(b) Nếu viên chức hoàn thành các thủ tục giấy tờ cần thiết không thể xác định giới tính, chủng tộc và/hoặc tuổi tác của cá nhân đang bị tạm giữ, và tài liệu do cá nhân đó nộp không cung cấp thông tin cần thiết, thì viên chức có thể hỏi về thông tin cần thiết để hoàn thành các thủ tục giấy tờ cần thiết theo cách chuyên nghiệp.

16. Thành viên của Sở này (nhân viên có thẩm quyền hoặc nhân viên dân sự) không được gây khó dễ, đe dọa hoặc ép buộc bất kỳ ai trong việc gửi đơn khiếu nại cáo buộc về việc lập hồ sơ. Viên chức, theo yêu cầu, phải cung cấp thông tin về cách nộp đơn khiếu nại (xem Chương 52.1.1, Tiếp nhận và Điều tra Khiếu nại Hành vi Sai trái).
17. Nếu một người cáo buộc- việc thực hiện chính sách thành kiến, viên chức sẽ gọi cho một giám sát viên để hỗ trợ việc nộp đơn khiếu nại về hành vi sai trái nếu được yêu cầu (xem Chương 52.1.1, Tiếp nhận và Điều tra Khiếu nại Hành vi Sai trái). Theo chính sách này, một cáo buộc về thực hiện chính sách thành kiến xảy ra bất cứ khi nào, từ quan điểm của một viên chức có lý trí, có một người khiếu nại rằng một viên chức đã đối xử với họ hoặc người khác dựa trên chủng tộc, màu da, dân tộc, quốc gia xuất xứ, tôn giáo, giới tính, bản dạng giới, khuynh hướng tình dục, tình trạng kinh tế, tuổi tác, nhóm văn hóa, tình trạng khuyết tật, tình trạng gia cư thực tế hoặc mang tính cảm nhận, hoặc mối liên kết với bất kỳ nhóm định danh tương tự nào khác.

TRÁCH NHIỆM CỦA GIÁM SÁT VIÊN

18. Giám sát viên có trách nhiệm giám sát những cá nhân trong quyền chỉ huy của họ về bất kỳ hành vi nào có thể mâu thuẫn với mục đích của Chương này và phải giải quyết mọi vi phạm bị cáo buộc hoặc được quan sát thấy trong Chương này tuân theo **Chương 52.1.1, Tiếp nhận và Điều tra Khiếu nại Hành vi Sai trái**. Giám sát viên phải thảo luận mọi vấn đề với bất kỳ viên chức có liên quan nào và người giám sát của họ một cách kịp thời.
19. Các bản ghi mà giám sát viên cho rằng có thể tìm được một trường hợp thực hiện chính sách thành kiến phải được lưu giữ một cách thích hợp cho các mục đích điều tra hành chính tuân theo lịch trình lưu giữ hồ sơ đã được phê duyệt của NOPD (xem La. R.S. 14:411).
20. Giám sát viên phải đảm bảo rằng không có hành động trả đũa nào được thực hiện đối với bất kỳ thành viên nào của sở này, là người đã tiết lộ thông tin liên quan đến việc thực hiện chính sách thành kiến.

QUẢN LÝ

21. Phó Giám đốc của Văn phòng Chính trực Công hàng năm sẽ đánh giá và báo cáo về tất cả các chương trình, sáng kiến và hoạt động của NOPD để đảm bảo rằng không có chương trình, sáng kiến hoặc hoạt động nào được áp dụng hoặc quản lý theo cách phân biệt đối xử đối với các cá nhân dựa trên cơ sở chủng tộc, màu da, dân tộc, quốc gia xuất xứ, tôn giáo, giới tính, tình trạng khuyết tật, khuynh hướng tình dục, bản dạng giới hoặc tình trạng gia cư thực tế hoặc mang tính cảm nhận.
22. Việc đánh giá phải bao gồm nhưng không giới hạn ở việc liệu có sự phân biệt đối xử đối với những điều sau đây:
 - (a) các khiếu nại về hành vi sai trái liên quan đến phân biệt đối xử;
 - (b) sử dụng vũ lực;

- (c) các trường hợp dừng xe cơ giới và người đi bộ;
- (d) các trường hợp bắt giữ; và
- (e) liệu các chiến thuật hoặc chiến lược triển khai theo địa lý cụ thể có thể đã được lựa chọn hoặc bị từ chối dựa trên các định kiến hoặc thành kiến hay không.

23. Việc đánh giá phải dựa trên dữ liệu chính xác, đầy đủ và đáng tin cậy, bao gồm:

- (a) các khiếu nại về hành vi sai trái và dữ liệu có trong Hệ thống Cảnh báo Sớm;
- (b) dữ liệu về dừng và tạm giữ;
- (c) phân tích về sử dụng vũ lực;
- (d) phân tích xu hướng tội phạm liên quan đến nhân khẩu học dân số;
- (e) các thực tiễn thực thi dựa trên mối quan ngại của cộng đồng; và
- (f) các kế hoạch hoạt động và báo cáo sau hành động.

ĐÀO TẠO

24. Đào tạo về các kỹ thuật để loại bỏ việc thực hiện chính sách thành kiến sẽ được tiến hành theo chỉ đạo của Phòng Giáo dục, Đào tạo và Tuyển dụng trong việc Đào tạo Tuyển dụng Cảnh sát và Đào tạo Tại chức hàng năm, bao gồm bốn giờ đào tạo toàn diện cũng như bốn giờ hàng năm sau đó, dựa trên sự phát triển ở Louisiana hoặc của luật liên bang và chính sách của NOPD. Việc đào tạo này sẽ đề cập đến:

- (a) Các phương pháp và chiến lược để thực hiện chính sách hiệu quả hơn dựa trên các nhân tố không phân biệt đối xử;
- (b) Quan điểm của cảnh sát và cộng đồng liên quan đến việc thực hiện chính sách phân biệt đối xử;
- (c) Hiến pháp và các yêu cầu pháp lý khác liên quan đến bảo vệ bình đẳng và phân biệt đối xử bất hợp pháp;
- (d) Bảo vệ các quyền dân sự để làm nền tảng cho việc thực hiện chính sách hiệu quả;
- (e) Sự tồn tại và tác động của các phân loại, định kiến và thành kiến tự tiện, bao gồm cả thành kiến vô thức hay thành kiến ngầm;
- (f) Các phương pháp và chiến lược để xác định các định kiến và thành kiến ngầm trong việc ra quyết định của viên chức;
- (g) Hướng dẫn thu thập thông tin cần thiết cho báo cáo tiêu chuẩn, lệnh mời, triệu tập, bản tuyên thệ, hoặc Thẻ Phỏng vấn tại Hiện trường (FIC);
- (h) Xác định các điểm quyết định chính mà tại đó sự phân biệt đối xử có thể có hiệu lực; và
- (i) Các phương pháp, chiến lược và kỹ thuật để giảm thiểu hiểu lầm, xung đột, và khiếu nại do sự phân biệt đối xử hoặc thành kiến mang tính cảm nhận.

25. Trong hoặc ngoài khóa đào tạo về chống chính sách thành kiến, tất cả các viên chức sẽ xem video về việc thực hiện chính sách thành kiến/dựa trên chủng tộc của Sở An toàn Công cộng và Cải huấn (La. R.S. 32:398.10(F)).

TỘI PHẠM THÙ GHÉT

26. Luật tiểu bang đưa ra các biện pháp nâng cao hình phạt đối với các tội phạm đã được xác định có động cơ vì chủng tộc, tuổi tác, giới tính, màu da, tôn giáo, tín ngưỡng, tình trạng khuyết tật, quốc gia xuất xứ, khuynh hướng tình dục hoặc tổ tiên thực tế hoặc mang tính cảm nhận của (các) nạn nhân hoặc vì tư cách thành viên, dịch vụ hoặc việc làm với một tổ chức (La. R.S. 14:107.2). Vui lòng tham khảo Chương 42.12, Tội phạm Thù ghét.